UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hanh phúc

Số: 09 /KL-STNMT

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 29/11/2010; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra, trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Xét Báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 04/4/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số 425/QĐ-STNMT ngày 31/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin của Doanh nghiệp

Theo Công ty báo cáo, tiền thân của Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang là Công ty Giống vật tư Nông lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Công ty Giống vật tư cây trồng và Công ty Giống, thức ăn gia súc tại Quyết định số 448/QĐ-UB ngày 29/6/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sáp nhập các Doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 11/12/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển tên Công ty Giống vật tư Nông lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang thành công ty cổ phần tại Quyết định số 2483/QĐ-CT (sau đây viết tắt là Công ty). Công ty thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp.

Công ty đã được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, số 5000124639, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/8/2019.

- Địa chỉ trụ sở chính: tại tổ dân phố 3, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, vật tư Nông Lâm Nghiệp.

- Về số lao động (cổ đông) hiện có: Tính đến 31/12/2022, là 66 người, trong đó số tham gia đóng Bảo hiểm là 36 người.

2. Thực trạng quản lý, sử dụng đất của Công ty tại thời điểm hiện nay

Theo báo cáo của Công ty, hiện nay Công ty có trách nhiệm với Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng 21 thửa đất, diện tích khoảng 1.267.564,8m^2 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong đó: có 05 thửa đất, với diện tích 12.632m^2 đã được cơ quan nhà nước có quyết định cho thuê đất; có 10 thửa đất, với diện tích khoảng 244.312,2 m^2 Công ty đang sử dụng nhưng chưa làm thủ tục thuê đất với nhà nước; có 06 thửa đất, với diện tích khoảng 1.010.620,6m^2, Công ty không sử dụng và đang đề nghị trả lại địa phương quản lý theo quy định.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Những mặt đã làm được

1.1. Công tác quản lý và sử dụng đất đai

- Công ty đã hoàn thành Phương án cổ phần hóa và chuyển đổi tên Công ty Giống vật tư Nông lâm nghiệp thành công ty cổ phần được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Hoàn thành việc lập thủ tục thuê đất đối với 05 thửa đất được Uỷ ban nhân dân tỉnh cho thuê đất, trong đó đã ký 03 hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng đất của Công ty đối với những khu vực đất đang sử dụng cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật về đất đai. Chấp hành các quyết định thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

- Từ năm 2014 đến năm 2022, Công ty đã nộp tiền thuê đất đầy đủ đối với 17 khu vực đất theo các hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường và thông báo thuế của cơ quan thuế, với tổng số tiền 4.111.586.375 đồng.

1.2. Về Bảo vệ môi trường

Công ty đã thực hiện lập hồ sơ về môi trường đối với 02 Dự án: *Dự án sản xuất, kinh doanh phân viên nén dúi sâu NK, NPK và NPK phối trộn tại tổ 5, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt (Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 23/3/2016); Dự án sản xuất phân viên nén dúi NK, NPK, phân bón tổng hợp NPK tại tổ nhân dân Tân An, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên(Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên cấp Giấy phép môi trường số 28/GPMT-UBND ngày 09/12/2022)*. Trong quá trình hoạt động sản xuất cơ bản đã thực hiện công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, nước thải theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường.

Hằng năm, Công ty đã lập và nộp báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ

và báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Tồn tại, sai phạm, nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Công tác quản lý và sử dụng đất đai

Qua thanh tra phát hiện Công ty còn có những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai như sau:

2.1.1. Công ty rà soát không chính xác diện tích đất đai khi lập phương án cổ phần hóa, dẫn đến thiếu sót nhiều diện tích đất không đưa vào phương án xử lý khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, gây lãng phí đất đai, cụ thể:

- Khu vực Quầy bán hàng chợ số 5, Km5-Xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, diện tích khoảng 70 m^2.

- Khu vực Trung tâm sản xuất giống gia cầm Thắng Quân, Km12 - Xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, diện tích là 151.000m^2.

Việc Công ty rà soát không chính xác diện tích đất đai (thiếu diện tích) của 02 khu vực đất nêu trên để đưa vào phương án cổ phần hóa là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên, thuộc Giám đốc Công ty tại thời điểm thực hiện cổ phần hóa.

2.1.2. Công ty chưa thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm trong việc kê khai đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai, cụ thể:

- Từ khi được nhà nước giao đất từ năm 1995 đến thời điểm kiểm tra, Công ty không thực hiện việc kê khai đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 10 khu vực, gồm:

(1) Khu vực Nhà hàng Tràng An, Tổ 4, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang; (2) Khu vực kho chứa phân bón thuộc tổ 2, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang; (3) Khu vực Trại sản xuất giống cây trồng Đồng Thắm, Thôn Núi Cẩy, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn; (4) Khu vực Văn phòng Trạm giống vật tư NLN Sơn Dương, Thôn Đăng Châu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; (5) Khu Cửa hàng Thượng Lâm, Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình; (6) Khu vực Văn phòng Trạm giống vật tư NLN Hàm Yên, thuộc tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; (7) Khu vực Cửa hàng Km41, tổ dân phố Tân Kỳ, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; (8) Khu vực Văn phòng Trạm giống vật tư NLN Chiêm Hóa, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; (9) Kho thuốc bảo vệ thực vật Ghềnh Giềng, Thôn Viên Châu, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang; (10) Khu vực Cửa hàng Xuân Vân, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Công ty chưa ký hợp đồng thuê đất với Nhà nước đối với 02 khu vực đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất từ năm 2010, gồm: *(1) Khu vực văn phòng Công ty thuộc Tổ 3, phường Tân Quang; (2) Khu vực Trại gà Ỷ La, Tổ 6, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang* là chưa thực hiện đầy đủ thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Việc Công ty không đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không thực hiện đầy đủ thủ tục thuê đất với Nhà nước nêu trên là không thực hiện đúng quy định tại khoản 6 Điều 12, khoản 1 và khoản 3 Điều 95 và khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên, thuộc Công ty và Giám đốc Công ty.

2.1.3. Công ty không sử dụng, cho cá nhân mượn đất không đúng quy định với tổng diện tích 6.778 m^2 gây lãng phí đất đai, cụ thể:

(1) Thửa đất tại khu vực Kho thuốc bảo vệ thực vật Ghềnh Giềng, Thôn Viên Châu, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, diện tích khoảng 6.628m^2, Công ty không sử dụng từ trước năm 2013 đến nay, đang cho cán bộ nhân viên của Công ty mượn để trồng cây Keo và cây Xoan.

(2) Thửa đất tại khu vực Cửa hàng Xuân Vân, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, diện tích khoảng 150m^2, Công ty không sử dụng từ năm 2019 đến nay, đang cho cá nhân khác (bà Sáu) mượn để tập kết phế liệu.

Việc Công ty không sử dụng, cho cá nhân mượn đất là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 35 Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên, thuộc Công ty và Giám đốc Công ty.

2.1.4. Công ty thực hiện liên doanh, liên kết, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, cụ thể:

Thửa đất tại khu vực Văn phòng Trạm giống vật tư Nông lâm nghiệp Hàm Yên, thuộc tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân Yên của Công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Công ty đã cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất và Thương mại Thành Đạt sử dụng đất từ năm 2017, với hình thức góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất phân viên nén dúi NK, NPK, phân bón tổng hợp NPK.

Việc Công ty thực hiện liên doanh, liên kết, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi chưa đủ điều kiện là thực hiện không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 188 và khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên, thuộc Công ty và Giám đốc Công ty và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất và Thương mại Thành Đạt.

2.1.5. Nhiều diện tích đất Công ty không sử dụng, không có nhu cầu sử dụng nhưng Công ty chưa phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đất đai rà soát, lập thủ tục thu hồi đất, bàn giao cho địa phương quản lý, gồm:

(1) Khu vực Trạm Trâu km 5 đường Tuyên Quang - Hà Nội, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang. Sau khi nhà nước thu hồi đất, hiện nay diện tích còn lại của Công ty đang quản lý còn khoảng 28.337,8 m^2. Liên quan đến khu vực đất này, cơ quan chức năng có tiếp nhận đơn của bà Đỗ Thị Chính, thôn 5, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang phản ánh, kiến nghị về việc đất đai tại trạm trâu km5 được nhà nước giao bà Chính để trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc nhưng có một số hộ gia đình lấn, chiếm, sử dụng trái quy định của pháp luật về đất đai. Nội dung phản ánh, kiến nghị của bà Đỗ Thị Chính đang được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang giải quyết theo quy định tại Văn bản số 60/TB-UBND ngày 17/6/2022 về thông báo kết luận tiếp công dân kỳ tháng 6 năm 2022.

(*2) Khu vực Trại sản xuất giống bò An Khang, Thôn Bình Ca, Xã An Khang, thành phố Tuyên Quang*. Sau khi nhà nước thu hồi đất, hiện nay diện tích còn lại của Công ty đang quản lý khoảng 891.407,8 m^2.

(3) Khu vực Cửa hàng Đạo Viện, Thôn Cây Thị, xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, diện tích khoảng 495 m^2.

(4) Khu vực Quầy bán hàng chợ số 5, Km5-Xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, diện tích khoảng 70 m^2.

(5) Khu vực Trung tâm sản xuất giống gia cầm Thắng Quân, Km12 - Xã Thắng Quân (nay là thị trấn Yên Sơn), huyện Yên Sơn. Sau khi nhà nước thu hồi đất, hiện nay, diện tích còn lại khoảng 88.050 m^2.

(6) Khu vực Kho Kim Xuyên, thuộc thôn Kim Xuyên, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, diện tích khoảng 2.260 m^2.

Việc Công ty không sử dụng, không có nhu cầu sử dụng 06 khu đất nêu trên nhưng chưa phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đất đai rà soát, lập thủ tục thu hồi đất, bàn giao cho địa phương quản lý là chưa thực hiện đúng quy định tại điểm a, c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên, thuộc Công ty và Giám đốc Công ty.

2.1.6. Nhiều thửa đất Công ty đã nộp tiền thuê đất nhưng không phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, cụ thể:

+ Khu vực *Văn phòng Công ty, Tổ 3, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang* (đã có quyết định thuê đất) được Công ty đã nộp tiền sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì khu vực đất này hiện nay được xác định là đất thương mại, dịch vụ.

+ 06 khu vực chưa có quyết định thuê đất, được Công ty nộp tiền sử dụng đất do tự kê khai với cơ quan thuế là đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp như: *(1) Nhà hàng Tràng An, tổ 4, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang; (2) Quầy bán hàng xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn;(3) Văn phòng Trạm giống vật tư Nông lâm nghiệp Sơn Dương, Thôn Đăng Châu, Thị trấn Sơn Dương; (4) Cửa hàng Km41, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; (5) Cửa hàng xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình; (6) Văn phòng Trạm giống vật tư Nông lâm nghiệp Chiêm Hóa, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa*. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì các khu vực đất này hiện nay được xác định là đất thương mại, dịch vụ.

Việc Công ty nộp tiền thuê đất không đúng với loại đất đang sử dụng là chưa phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên, thuộc Công ty và Giám đốc Công ty.

2.2. Về Bảo vệ môi trường

Quá trình thanh tra đã phát hiện Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang và các tổ chức, cá nhân có liên quan còn có những tồn tại, sai phạm như sau:

2.2.1. Các cơ sở là cổ đông của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trên đất của Công ty nhưng không lập hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể:

- *Cơ sở sửa chữa ô tô Minh Tuấn, tổ 2, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang* có hoạt động từ năm 2012 nhưng không có hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định.

- *Cơ sở chế biến gỗ của ông Mai Xuân Chiến tại tổ 2, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang* hoạt động từ năm 2019 nhưng không có hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định.

- *Cơ sở nhà hàng ăn uống Tràng An, tổ 4, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang* hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống từ năm 2005 nhưng không có hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định.

Việc các cơ sở nêu trên không lập hồ sơ về bảo vệ môi trường là thực hiện không đúng quy định tại Điều 24 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và khoản 2 Điều 39, điểm d khoản 2 Điều 42, điểm b khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Hiện nay, cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng (*Cơ sở sửa chữa ô tô Minh Tuấn và Cơ sở chế biến gỗ của ông Mai Xuân Chiến*) và phải đăng ký môi trường trong thời hạn 24 tháng (*Cơ sở nhà hàng ăn uống Tràng An)* kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2022).

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên thuộc Giám đốc Công ty và các đơn vị là cổ đông của Công ty.

2.2.2. Thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- *Dự án sản xuất, kinh doanh phân viên nén dúi sâu NK, NPK và NPK phối trộn tại tổ 5, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang* (Công ty trực tiếp sản xuất kinh doanh) thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, cụ thể: Không thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ hằng năm (năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022); chưa xây dựng, lắp đặt chụp hút bụi, công trình xử lý bụi tại khu vực máy trộn, băng tải, sàng rung, đóng bao; chưa chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có giấy phép môi trường phù hợp để thu gom, xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- *Dự án sản xuất phân viên nén dúi NK, NPK, phân bón tổng hợp NPK tại tổ nhân dân Tân An, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên* (do Công ty góp vốn bằng quyền sử dụng đất với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất và Thương mại Thành Đạt sử dụng để sản xuất phân dúi sâu NPK và phân tổng hợp) đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung theo đề án bảo vệ môi trường chi tiết, Giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định, cụ thể: Không thực hiện quan trắc, giám sát môi trường năm 2022; không thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2021 đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định; chất thải nguy hại chưa được phân loại, lưu giữ, chuyển giao theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

Việc thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Giấy phép môi trường là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và quy định tại khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, sai phạm nêu trên thuộc Công ty, Giám đốc Công ty và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sản xuất và Thương mại Thành Đạt.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ kết quả kiểm tra xác minh, hồ sơ, tài liệu thu thập trong quá trình thanh tra và các quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang, như sau:

1.1. Những mặt đã làm được

Công ty đã cơ bản đã chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường; việc sử dụng đất đúng ranh giới được giao, được thuê; chấp hành việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất với cơ quan nhà nước.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và sai phạm

1.2.1. Tồn tại, hạn chế và sai phạm về đất đai

1.2.1.1. Công ty rà soát không chính xác diện tích đất đai khi lập phương án cổ phần hóa, dẫn đến thiếu sót nhiều diện tích đất không đưa vào phương án xử lý khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, gây lãng phí đất đai là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định về chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

1.2.1.2. Công ty chưa thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất với nhà nước trong việc kê khai đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không ký hợp đồng thuê đất là thực hiện không đúng quy định tại khoản 6 Điều 12, Khoản 1 và khoản 3 Điều 95 và khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 17 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

1.2.1.3. Không sử dụng đất đai, để cho cá nhân khác mượn đất trái quy định dẫn đến việc buông lỏng quản lý, sử dụng đất không hiệu quả, gây lãng phí tài nguyên đất, vi phạm khoản 2, Điều 6 và khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 35 Luật Đất đai năm 2013.

1.2.1.4. Thực hiện liên doanh, liên kết, góp vốn bằng quyền sử dụng đất khi chưa đủ điều kiện theo quy định, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

1.2.1.5. Công ty không sử dụng, không có nhu cầu sử dụng đối với 06 khu vực nhưng Công ty chưa phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đất đai rà soát, lập thủ tục thu hồi đất, bàn giao cho địa phương quản lý là thực hiện không đúng quy định tại điểm a, c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

1.2.1.6. Nhiều thửa đất Công ty nộp tiền thuê đất chưa phù hợp với mục đích sử đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và Thông tư số 27/2018/TT-

BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

1.2.2. Tồn tại, hạn chế, sai phạm về bảo vệ môi trường

1.2.2.1. Các cơ sở là cổ đông của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trên đất của Công ty nhưng không lập hồ sơ về bảo vệ môi trường là thực hiện không đúng quy định tại Điều 24 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005, Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và khoản 2 Điều 39, điểm d khoản 2 Điều 42 và điểm b khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Hiện nay, cơ sở thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng (*Cơ sở sửa chữa ô tô Minh Tuấn và Cơ sở chế biến gỗ của ông Mai Xuân Chiến*) và phải đăng ký môi trường trong thời hạn 24 tháng (*Cơ sở nhà hàng ăn uống Tràng An)* kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2022).

1.2.2.2. Thực hiện không đúng, không đầy đủ nội dung theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Kiến nghị

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường của Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

2.1. Đối với Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang

Có kế hoạch, giải pháp cụ thể để khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, sai phạm đã được chỉ ra tại Kết luận này, cụ thể:

2.1.1. Về quản lý, sử dụng đất đai

- Rà soát, lập phương án sử dụng đất để đưa đất vào sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với hiện trạng quản lý, sử dụng đất và phương án sản xuất, kinh doanh của Công ty. Phương án sử dụng đất phải xác định rõ diện tích, mục đích sử dụng đất đối với từng thửa đất; diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để lập hồ sơ trả lại đất cho Nhà nước quản lý theo quy định. Thời gian thực hiện xong trong Quý II năm 2024.

- Thực hiện các thủ tục, ký hợp đồng thuê đất đối với 02 khu vực (thửa đất) đã được nhà nước cho thuê đất: *Khu văn phòng Công ty, tổ 3, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang và khu vực Trại gà Ỷ La, Tổ 5, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang* theo quy định điểm a khoản 3 Điều 68 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Thời gian thực hiện xong trong năm 2023.

- Chấp hành nghiêm việc đăng ký đất đai đối với những khu vực đất (thửa đất) Công ty đang sử dụng nhưng chưa đăng ký đất đai theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 95 và khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013. Thời gian thực hiện xong trong năm 2023.

- Xử lý dứt điểm việc góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với *khu Văn phòng Trạm giống vật tư Nông lâm nghiệp Hàm Yên, thuộc tổ dân phố Tân An, thị trấn Tân Yên* và việc cho cá nhân mượn đất trái quy định đối với *khu vực Kho thuốc bảo vệ thực vật Ghềnh Giềng, Thôn Viên châu, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang và khu vực Cửa hàng Xuân Vân, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn* đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện xong trong năm 2023.

- Chủ động phối hợp với cơ quan quản lý về đất đai và cơ quan thuế xác định chính xác mục đích sử dụng đất làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với từng thửa đất của Công ty còn nhu cầu sử dụng theo đúng quy định hiện hành. Thời gian thực hiện xong trong năm 2023.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất của Công ty giải quyết dứt điểm những nội dung có vướng mắc với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong khu vực.

2.1.2. Về công tác bảo vệ môi trường

- Yêu cầu Công ty chỉ đạo các cơ sở là cổ đông, hoạt động sản xuất kinh doanh trên đất của Công ty lập hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 39, điểm d khoản 2 Điều 42 và điểm b khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Yêu cầu chấp hành nghiêm trách nhiệm của chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đối với 02 dự án: *Dự án sản xuất, kinh doanh phân viên nén dúi sâu NK, NPK và NPK phối trộn tại tổ 5, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang; Dự án sản xuất phân viên nén dúi NK, NPK, phân bón tổng hợp NPK tại tổ nhân dân Tân An, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên*.

2.1.3. Kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân để xảy ra những tồn tại, hạn chế, sai phạm đã được chỉ ra tại Kết luận này. Thời gian thực hiện xong trong năm 2023.

2.1.4. Định kỳ hằng quý, báo cáo kết quả khắc phục những sai phạm, tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Kết luận này về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định.

2.2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có vi phạm về đất đai và bảo vệ môi trường đã được chỉ ra tại kết luận này. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc Công ty trong việc thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế, sai phạm theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Uỷ ban nhân dân huyện Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang lập thủ tục thu hồi diện tích đất Công ty không sử dụng, sử dụng không hiệu quả, không còn nhu cầu sử dụng bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công ty trong việc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập các thủ tục cho thuê đất, việc ký hợp đồng thuê đất, hồ sơ về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát Công ty trong việc thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường theo quy định.

2.3. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung nêu tại điểm 2.2 mục III của văn bản này.

- Phối hợp với Công ty và các cơ quan có liên quan giải quyết dứt điểm những nội dung có vướng mắc với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần giống vật tư Nông Lâm nghiệp Tuyên Quang.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai và bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần giống vật tư Nông lâm nghiệp Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Bộ TN&MT
- UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND thành phố Tuyên Quang;
- Công ty CP giống vật tư NLN Tuyên Quang;
- Lưu: VT, hồ sơ Thanh tra.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Mạnh Duyệt